

TRẮC NGHIỆM TOÁN LỚP 6

Thời gian: **Không giới hạn** | Số câu: **10**

Họ và tên thí sinh: _____
Lớp / Đơn vị: _____

Số báo danh: _____
Ngày thi: _____

1. Tính giá trị của biểu thức $3x + 5$ khi $x = 2$.

- A. 10
B. 11
C. 12
D. 13

2. Số nào là số nguyên tố?

- A. 4
B. 5
C. 6
D. 8

3. Tìm số lớn nhất trong các số sau: 12, 15, 9, 20.

- A. 12
B. 15
C. 20
D. 9

4. Kết quả của 15% của 200 là bao nhiêu?

- A. 25
B. 30
C. 35
D. 40

5. Một hình chữ nhật có chiều dài 8 cm và chiều rộng 5 cm. Diện tích của hình chữ nhật là bao nhiêu?

- A. 30 cm^2
B. 35 cm^2
C. 40 cm^2
D. 45 cm^2

6. Tìm số đối của -7.

- A. -7
- D. 14

C. 7

7. Giá trị của biểu thức $4(3 + 2)$ là bao nhiêu?

- A. 15
- C. 25

- B. 20
- D. 30

8. Tính tổng của 7 và 15.

- A. 20
- C. 22

- B. 21
- D. 23

9. Một tam giác có ba cạnh lần lượt là 3 cm, 4 cm và 5 cm. Đây là tam giác gì?

- A. Tam giác đều
- C. Tam giác cân

- B. Tam giác vuông
- D. Tam giác tù

10. Phân số nào bằng $1/2$?

- A. $1/3$
- C. $3/5$

- B. $2/4$
- D. $4/6$

ĐÁP ÁN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
B	B	C	B	C	C	B	C	B	B

Gợi ý / Giải thích:

Câu 1: Thay $x = 2$ vào biểu thức ta có $3 \cdot 2 + 5 = 6 + 5 = 11$.

Câu 2: Số nguyên tố là số lớn hơn 1 chỉ chia hết cho 1 và chính nó.

Câu 3: Số lớn nhất trong dãy số này là 20.

Câu 4: 15% của 200 bằng $0.15 \cdot 200 = 30$.

Câu 5: Diện tích hình chữ nhật = chiều dài * chiều rộng = $8 \cdot 5 = 40 \text{ cm}^2$.

Câu 6: Số đối của một số a là $-a$. Vậy số đối của -7 là 7.

Câu 7: Thực hiện phép tính trong ngoặc trước: $4 \cdot 5 = 20$.

Câu 8: Tổng của 7 và 15 là 22.

Câu 9: Tam giác có ba cạnh thỏa mãn định lý Pythagore là tam giác vuông.

Câu 10: Phân số $\frac{2}{4}$ giản ước sẽ cho ra $\frac{1}{2}$.